

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2021

V/v: “Ly hôn giữa chị Quế A
và anh Văn K”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Quế A**, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thị Quế A trình bày:

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2019 chị và anh Trần Văn K đã tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, đến ngày 04/02/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ chồng tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ được khoảng 02 tháng thì chị về nhà cha, mẹ ruột chị sống vì chị bị bệnh. Tuy nhiên, anh Văn K không có về sống cùng chị mà vẫn sinh

sống ở nhà cha, mẹ chồng. Khi chị sống ở nhà cha, mẹ chị, tháng đầu anh Văn K còn tới lui, chăm sóc chị nhưng kể từ tháng thứ 2 anh Văn K không còn tới lui, chăm sóc nữa. Vì vậy, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngoài nguyên nhân gây mâu thuẫn này, trong cuộc sống, vợ chồng cũng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng 02/2021 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên đã thống nhất ly thân. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Văn K.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn K không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Quế A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Quế A khởi kiện anh Trần Văn K có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Trần Văn K được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Văn K theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Quế A và anh Trần Văn K cưới nhau vào năm 2019, đến năm 2020 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Quế A khai, chị và anh Văn K sống hạnh phúc khoảng hơn 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh Kỷ không còn quan tâm, chăm sóc chị lúc chị bị bệnh, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng 02/2021 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên đã thống nhất ly thân. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Văn K. Còn anh Trần Văn K, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh Văn K đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị Quế A và anh Văn K có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị Quế A và anh Văn K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh Văn K cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quế A.

[2.2] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.4] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Quế A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Quế A đối với anh Trần Văn K.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Quế A và anh Trần Văn K.

1.2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Quế A phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Anh đã nộp theo biên lai số 0009018 ngày 06 tháng 4 năm 2021 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang